

Số: 2203/QĐ-BCĐQG

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Hướng dẫn phòng, chống và đánh giá nguy cơ lây nhiễm
dịch COVID-19 tại hộ gia đình

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA
PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19**

Căn cứ Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 101/2010/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm về áp dụng biện pháp cách ly y tế, cường chế cách ly y tế và chống dịch đặc thù trong thời gian có dịch;

Căn cứ Quyết định số 170/QĐ-TTg ngày 30/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra;

Căn cứ Quyết định số 56/2010/QĐ-TTg ngày 16/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định thẩm quyền thành lập, tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo chống dịch các cấp;

Xét đề nghị của Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Hướng dẫn phòng, chống và đánh giá nguy cơ lây nhiễm dịch COVID-19 tại hộ gia đình.

Điều 2. Hướng dẫn phòng, chống và đánh giá nguy cơ lây nhiễm dịch COVID-19 tại hộ gia đình được áp dụng cho các hộ gia đình sống tại nhà ở riêng lẻ (nhà ở độc lập, nhà liền kề, nhà biệt thự trên đất ở thuộc phố, khu phố, khu đô thị, khu vực nông thôn) trên phạm vi toàn quốc.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19; Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- PTTg, Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Y tế;
- Các VP, Vụ, Cục, Tổng Cục, Thanh tra Bộ;
- Các Viện VSDTTW, VSĐT TN, Pasteur NT, Pasteur TPHCM, SKNN&MT, YTCC TPHCM;
- Sở Y tế, Trung tâm KSBT/YTDP các tỉnh, TP;
- Công TTĐT Bộ Y tế;
- Lưu: VT, BCĐQG, MT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN
THƯỜNG TRỰC**



**Đỗ Xuân Tuyên
Thứ trưởng Bộ Y tế**

HƯỚNG DẪN**Phòng, chống và đánh giá nguy cơ lây nhiễm dịch COVID-19
tại hộ gia đình**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BCĐQG ngày tháng năm 2020
của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19)*

PHẦN THỨ NHẤT**THÔNG TIN CHUNG VỀ DỊCH COVID-19 VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG**

1. Bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút SARS-CoV-2 (COVID-19) là bệnh truyền nhiễm cấp tính thuộc nhóm A, là nhóm bệnh truyền nhiễm đặc biệt nguy hiểm có khả năng lây truyền rất nhanh, phát tán rộng và tỷ lệ tử vong cao hoặc chưa rõ tác nhân gây bệnh. Đến nay chưa có thuốc điều trị đặc hiệu và vắc xin phòng bệnh. Phòng bệnh chủ yếu dựa vào biện pháp vệ sinh cá nhân, phát hiện và cách ly sớm, giám sát chặt chẽ các trường hợp bệnh nghi ngờ, phòng chống lây truyền tại cộng đồng và vệ sinh môi trường.

2. Đường lây truyền, thời gian ủ bệnh

- Bệnh lây truyền từ người sang người theo đường hô hấp, qua các giọt nước bọt hay dịch tiết mũi họng khi người bệnh ho, hắt hơi, hoặc lây qua tiếp xúc với một số đồ vật có chứa vi rút rồi qua bàn tay đưa lên mắt, mũi, miệng.

- Thời gian ủ bệnh trong vòng 14 ngày. Người mang vi rút SARS-CoV-2 có khả năng truyền vi rút cho những người xung quanh.

- Khi tiếp xúc trực tiếp với người nhiễm bệnh, đặc biệt ở những nơi tập trung đông người như nhà máy, nhà ga, bến tàu xe, sân bay, lễ hội, trên phương tiện giao thông công cộng, trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, nhà hàng, khách sạn, công viên, khu du lịch... sẽ tạo điều kiện cho vi rút lây lan.

3. Triệu chứng biểu hiện bệnh

- Người mắc bệnh có triệu chứng viêm đường hô hấp cấp tính: sốt, ho, đau rát họng, khó thở, có trường hợp viêm phổi, viêm phổi nặng, có thể gây suy hô hấp cấp và nguy cơ tử vong, đặc biệt ở những người cao tuổi, người suy giảm miễn dịch và mắc các bệnh mạn tính kèm theo.

- Một số người nhiễm vi rút SARS-CoV-2 có thể có biểu hiện lâm sàng nhẹ không rõ triệu chứng nên gây khó khăn cho việc phát hiện.

- **Trường hợp nghi ngờ mắc bệnh:** là người có ít nhất một trong các triệu chứng: sốt; ho; đau họng; khó thở hoặc viêm phổi và có một trong các yếu tố dịch tễ sau:

+ Có tiền sử đến/qua/ở/về từ quốc gia, vùng lãnh thổ có ghi nhận ca mắc COVID-19 lây truyền nội địa theo thông tin của Tổ chức Y tế thế giới trong vòng 14 ngày kể từ ngày nhập cảnh.

+ Có tiền sử đến/ở/về từ nơi có ổ dịch đang hoạt động tại Việt Nam trong vòng 14 ngày trước khi khởi phát bệnh.

+ Tiếp xúc gần với ca bệnh xác định hoặc ca bệnh nghi ngờ trong vòng 14 ngày trước khi khởi phát bệnh.

- **Ca bệnh xác định:** là ca bệnh nghi ngờ hoặc bất cứ người nào có xét nghiệm dương tính với vi rút SARS-CoV-2 được thực hiện bởi các cơ sở xét nghiệm do Bộ Y tế cho phép khẳng định.

- **Người tiếp xúc gần:** là người có tiếp xúc trong vòng 2 mét với ca bệnh xác định hoặc ca bệnh nghi ngờ trong thời kỳ mắc bệnh, bao gồm:

+ Người sống trong cùng hộ gia đình, cùng nhà với ca bệnh xác định hoặc ca bệnh nghi ngờ trong thời kỳ mắc bệnh.

+ Người cùng nhóm làm việc hoặc cùng phòng làm việc với ca bệnh xác định hoặc ca bệnh nghi ngờ trong thời kỳ mắc bệnh.

+ Người cùng nhóm: du lịch, công tác, vui chơi, buổi liên hoan, cuộc họp... với ca bệnh xác định hoặc ca bệnh nghi ngờ trong thời kỳ mắc bệnh.

+ Người ngồi cùng hàng và trước sau hai hàng ghế trên cùng một phương tiện giao thông (tàu, xe ô tô, máy bay, tàu thủy...) với ca bệnh xác định hoặc ca bệnh nghi ngờ trong thời kỳ mắc bệnh. Trong một số trường hợp cụ thể, tùy theo kết quả điều tra dịch tễ, cơ quan y tế sẽ quyết định việc mở rộng danh sách người tiếp xúc gần đối với hành khách đi cùng một phương tiện giao thông.

+ Bất cứ người nào có tiếp xúc gần với ca bệnh xác định hoặc ca bệnh nghi ngờ trong thời kỳ mắc bệnh ở các tình huống khác.

4. Một số nguyên tắc, khái niệm về phòng và điều trị bệnh COVID-19

- Hiện nay bệnh COVID-19 chưa có thuốc điều trị đặc hiệu và chưa có vắc xin phòng bệnh nên chủ yếu là điều trị hỗ trợ và điều trị triệu chứng. Các biện pháp phòng bệnh chính là phát hiện sớm và cách ly ca bệnh, cách ly những người tiếp xúc vòng 1 (*là người tiếp xúc với ca bệnh xác định*), tiếp xúc vòng 2 (*là người tiếp xúc với người tiếp xúc gần*).

- Thực hiện các biện pháp dự phòng giọt bắn để tránh lây nhiễm trực tiếp do hít phải giọt bắn có chứa vi rút phát tán trong không khí thông qua ho, hắt hơi, nói chuyện và các biện pháp dự phòng tiếp xúc để tránh lây nhiễm gián tiếp do chạm tay vào các bề mặt bị nhiễm vi rút rồi chạm vào mắt, mũi, miệng. Các biện pháp dự phòng chung gồm: hạn chế ra khỏi nhà khi không thực sự cần thiết; nếu phải ra khỏi nhà thì phải đeo khẩu trang, giữ khoảng cách theo quy định; thường xuyên rửa tay với xà phòng và nước sạch hoặc dung dịch sát khuẩn tay; vệ sinh nhà cửa sạch sẽ, thông thoáng; khai báo y tế điện tử.

- Khoảng cách tối thiểu và việc đeo khẩu trang thực hiện theo quy định của Chính phủ hoặc Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch COVID-19.

- Rửa tay được hiểu là rửa tay với nước sạch và xà phòng ít nhất trong thời gian 30 giây hoặc làm sạch tay bằng dung dịch sát khuẩn tay.

- Dung dịch sát khuẩn tay: Phải chứa ít nhất 60% cồn hoặc các hoạt chất diệt khuẩn theo quy định của Bộ Y tế.

5. Phạm vi, đối tượng áp dụng

5.1. Phạm vi

Các hộ gia đình sống tại nhà ở riêng lẻ: nhà ở độc lập, nhà liền kề, nhà biệt thự trên đất ở thuộc phố, khu phố, khu đô thị, khu vực nông thôn (sau đây gọi chung là hộ gia đình).

5.2. Đối tượng áp dụng

- Người dân của hộ gia đình sống tại các nhà ở riêng lẻ, người kinh doanh, cung cấp dịch vụ, người phục vụ tại các hộ gia đình có kinh doanh dịch vụ.

- Tổ trưởng dân phố, trưởng thôn/xóm/ấp/bản/làng (sau đây gọi tắt là tổ trưởng dân phố).

- Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Trạm y tế cấp xã.

PHẦN THỨ HAI

HƯỚNG DẪN PHÒNG, CHỐNG LÂY NHIỄM DỊCH COVID-19 TẠI HỘ GIA ĐÌNH

I. Đối với các hộ gia đình không kinh doanh dịch vụ

1. Thực hành các hành vi có lợi cho sức khỏe

1.1. Thường xuyên rửa tay với xà phòng và nước sạch

a. Tại các thời điểm sau:

- Ngay sau khi về nhà.

- Sau khi ho, hắt hơi.

- Sau khi cầm, nắm, tiếp xúc với các vật dụng có nguy cơ như cửa, tay nắm cửa, công tắc điện, bồn cầu...

- Sau khi đi vệ sinh.

- Sau khi vệ sinh cho trẻ, người ốm.

- Trước khi ăn.

- Trước và sau khi chế biến thực phẩm.

- Sau khi tiếp xúc với động vật, vật nuôi

- Khi bàn tay bẩn.

b. Thời gian rửa tay: ít nhất 30 giây.

c. Quy trình rửa tay: 6 bước

1.2. Khi ho hoặc hắt hơi:

- Che kín mũi, miệng bằng khuỷu tay áo, khăn vải hoặc khăn tay hoặc khăn giấy.



- Giặt sạch khăn hoặc bỏ ngay khăn giấy vào thùng rác sau khi sử dụng.
- Rửa sạch tay với xà phòng và nước sạch.

1.3. Các hành vi vệ sinh cá nhân khác.

- Tránh đưa tay lên mắt, mũi, miệng; không khạc nhổ bừa bãi.
- Súc miệng, súc họng bằng nước muối hoặc nước súc miệng thường xuyên.
- Giữ ấm cơ thể, tập thể dục, ăn chín, uống chín và đảm bảo chế độ ăn đầy đủ dinh dưỡng.
- Thay và giặt sạch quần áo đi làm, đi chơi hoặc đến chỗ đông người ngay sau khi về nhà (nếu có thể).

2. Thực hành vệ sinh chung và các quy định phòng, chống dịch COVID-19

2.1. Hạn chế ra khỏi nhà khi không cần thiết. Luôn đeo khẩu trang đúng cách khi ra khỏi nhà.

Hướng dẫn sử dụng khẩu trang vải:



2.2. Hạn chế tiếp xúc với người có biểu hiện ho, sốt, khó thở. Giữ khoảng cách tối thiểu và luôn đeo khẩu trang nếu phải tiếp xúc.

2.3. Không tụ tập đông người tại nhà; hạn chế đến nơi đông người, giữ khoảng cách tối thiểu với người xung quanh; không khạc nhổ, vứt rác, khẩu trang bừa bãi ra môi trường.

2.4. Vệ sinh nhà cửa:

- Lau nền nhà: quét sạch nhà trước, sau đó dùng cây lau nhà lau toàn bộ sàn nhà bằng chất tẩy rửa thông thường hoặc hóa chất khử khuẩn theo nguyên tắc lau từ nơi sạch đến nơi bẩn, từ trong ra ngoài, từ trên xuống dưới.

- Lau bề mặt vật dụng (đặc biệt là mặt bàn ghế, khung giường, tủ quần áo, tay nắm cửa và các vật dụng khác trong nhà,...): dùng giẻ hoặc khăn lau thấm các chất tẩy rửa thông thường như: (i) chai xịt tẩy rửa đa năng dùng sẵn hoặc (ii) pha dung dịch tẩy rửa bồn cầu gia dụng (chứa khoảng 5% sodium hypochlorite theo tỷ lệ 10ml dung dịch tẩy rửa với 1 lít nước) hoặc (iii) các dung dịch khử khuẩn chứa 0,05% Clo hoạt tính (đảm bảo thời gian tiếp xúc trên bề mặt là 10 phút) hoặc (iv) 0,1% Clo hoạt tính (đảm bảo thời gian tiếp xúc trên bề mặt là 01 phút) hoặc (v) cồn 70% lau các bề mặt cần lau theo nguyên tắc từ chỗ sạch đến chỗ bẩn, từ trong ra ngoài, từ trên xuống dưới. Thời gian cách ly sau khi khử khuẩn ít nhất là 30 phút.

- Nếu nền nhà hoặc bề mặt vật dụng bẩn, cần làm sạch nền nhà, bề mặt bằng xà phòng và nước trước khi khử khuẩn.

- Khi có khách đến nhà, nên lau khử khuẩn cho các đồ dùng, vật dụng ở những vị trí khách có tiếp xúc ngay khi khách rời đi (nếu có thể).

- Sử dụng găng tay, đeo khẩu trang khi thực hiện vệ sinh, khử khuẩn nhà cửa.

- Thu gom rác thải sinh hoạt hàng ngày và đổ đúng nơi quy định.

2.5. Đảm bảo thông thoáng không khí trong nhà:

- Thường xuyên mở cửa ra vào và cửa sổ.

- Sử dụng quạt, hạn chế sử dụng điều hòa.

2.6. Thực hiện đúng quy định về phòng chống dịch COVID-19 của chính quyền và cơ quan y tế địa phương.

2.7. Thực hiện khai báo y tế hàng ngày trên điện thoại di động hoặc trên máy tính (sử dụng ứng dụng NCOVI tải từ trang web: <https://ncovi.vn>).

2.8. Đối với hộ gia đình có người già, người cao tuổi, người có bệnh nền, bệnh mãn tính thì hạn chế ra ngoài nếu không cần thiết, khi có biểu hiện bệnh thì gọi điện đến các cơ sở y tế để khai báo và được tư vấn, cập nhật tình hình sức khỏe qua ứng dụng NCOVI.

2.9. Cập nhật thông tin hàng ngày về dịch COVID-19 trên các trang thông tin điện tử (website) chính thức của Bộ Y tế (<https://ncov.moh.gov.vn>; <https://suckhoedoisong.vn>), hoặc ứng dụng NCOVI trên điện thoại di động, hoặc từ cơ quan y tế địa phương; không thông tin, tuyên truyền sai lệch về tình hình dịch COVID-19.

2.10. Tự theo dõi sức khỏe, đo nhiệt độ hàng ngày. Nếu thấy có biểu hiện mệt mỏi, sốt, ho, đau rát họng, khó thở thì cần báo ngay cho người nhà biết và (i) đeo khẩu trang kể cả khi ở trong nhà; (ii) lập tức giữ khoảng cách, hạn chế tiếp xúc với mọi người; (iii) không đi làm, không bán hàng, không cung cấp dịch vụ, không đi du lịch, không đi học và thông báo cho nhà trường, nơi làm việc; (iv) gọi cho cơ quan y tế địa phương hoặc Bộ Y tế (điện thoại: **1900 3228** hoặc **1900 9095**) để được tư vấn và (v) nếu cần thì đến ngay cơ sở y tế gần nhất để khám và điều trị, đeo khẩu trang trong suốt quá trình di chuyển, hạn chế di chuyển bằng phương tiện công cộng (nếu có thể).

2.11. Thông báo ngay cho tổ trưởng dân phố hoặc cán bộ y tế cấp xã nếu nghi ngờ có người thuộc diện phải theo dõi sức khỏe hoặc cách ly.

2.12. Khi có trường hợp bệnh xác định, nghi ngờ mắc bệnh, cách ly tại nhà thì thực hiện theo hướng dẫn của chính quyền, tổ dân phố, các cơ quan y tế địa phương.

2.13. Lưu ý khi thực hiện cách ly y tế tại nhà, nơi lưu trú:

- Chấp hành việc tự cách ly tại nhà, nơi lưu trú đúng thời gian quy định, tốt nhất cách ly ở một phòng riêng. Trong trường hợp tại gia đình, nơi lưu trú không có phòng riêng thì giường ngủ của người được cách ly nên cách xa giường ngủ của các thành viên khác ít nhất 2 mét.

- Tự đo nhiệt độ cơ thể ít nhất 2 lần (sáng, chiều) một ngày; ghi chép kết quả đo và tình trạng sức khỏe chung vào phiếu theo dõi sức khỏe hàng ngày.

- Hàng ngày hạn chế ra khỏi phòng riêng, hạn chế tiếp xúc với người trong gia đình, nơi lưu trú cũng như những người khác; tự theo dõi sức khỏe; thực hiện các biện pháp vệ sinh cá nhân, đeo khẩu trang đúng quy định, thường xuyên rửa tay với xà phòng và nước sạch hoặc dung dịch sát khuẩn tay.

- Hàng ngày thông báo cho cán bộ y tế cấp xã hoặc cán bộ quản lý được phân công phụ trách theo dõi 2 lần sáng, chiều về kết quả đo nhiệt độ và tình hình sức khỏe của bản thân.

- Thông báo ngay cho cán bộ y tế cấp xã được phân công phụ trách theo dõi ngay khi có một trong các triệu chứng nghi ngờ mắc bệnh: sốt, ho, khó thở.

- Không được tự động rời khỏi nhà, nơi lưu trú.

- Người được cách ly phải thu gom khẩu trang, khăn, giấy lau mũi, miệng đã qua sử dụng vào túi đựng rác thải riêng và để gọn vào góc phòng của người được cách ly.

- Không ăn chung cùng với những người khác trong gia đình, nơi lưu trú.

- Phòng cách ly nên đảm bảo thông thoáng khí, ưu tiên sử dụng quạt, hạn chế sử dụng điều hòa. Thường xuyên vệ sinh, khử khuẩn phòng, đặc biệt các bề mặt thường xuyên tiếp xúc và phòng vệ sinh. Hạn chế các đồ đạc, vật dụng trong phòng, nơi cách ly.

II. Đối với các hộ gia đình có kinh doanh, cung cấp dịch vụ

Thực hiện các nội dung như mục I và thực hiện các nội dung yêu cầu sau để đảm bảo phòng chống dịch COVID-19 tại khu vực kinh doanh, cung cấp dịch vụ:

1. Đối với các hộ gia đình có hoạt động kinh doanh, dịch vụ ăn uống

1.1. Yêu cầu thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các yêu cầu về điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại Khoản 2, Điều 2 Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. Chỉ những cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định mới được phép hoạt động.

1.2. Một số nội dung cần thực hiện để phòng, chống lây nhiễm dịch COVID-19:

- Ký cam kết với chính quyền địa phương về việc thực hiện đúng các quy định, khuyến cáo về phòng, chống dịch COVID-19.

- Thực hiện khai báo y tế điện tử, theo dõi sức khỏe cho người chế biến thực phẩm, đồ uống, người phục vụ hàng ngày.

- Những người có một trong các biểu hiện: sốt, ho, đau rát họng, khó thở thì không được bố trí làm việc hoặc dừng bán hàng, cung cấp dịch vụ ăn uống.

- Nếu phát hiện bản thân hoặc người làm việc, người bán hàng cùng hoặc khách hàng có một trong các biểu hiện: sốt, ho, đau rát họng, khó thở thì phải báo cho tổ trưởng dân phố hoặc cán bộ y tế để được tư vấn, cách ly và điều trị kịp thời.

- Người chế biến thức ăn, đồ uống, phục vụ ăn uống phải đeo khẩu trang, găng tay khi chế biến, tiếp xúc trực tiếp với thức ăn, thực phẩm, khách hàng.

- Không bắt tay, hạn chế tiếp xúc với khách hàng (nếu có thể), giữ khoảng cách tối thiểu khi tiếp xúc trực tiếp với khách hàng.

- Khu vực chế biến thức ăn, đồ uống phải có nơi rửa tay, đủ nước sạch và xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn tay cho người sơ chế, chế biến thực phẩm, đồ uống.

- Khu vực ăn uống phải có nơi rửa tay, có đủ nước sạch và xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn tay; đảm bảo sạch sẽ, thoáng mát, đủ bàn ghế và bố trí khoảng cách tối thiểu giữa khách hàng (có thể xếp khách hàng ngồi so le hoặc đặt vách ngăn giữa các khách hàng, tránh ngồi đối diện); có đủ dụng cụ ăn uống bảo đảm riêng biệt cho từng khách hàng và được vệ sinh sạch sẽ, khử khuẩn trước và sau khi sử dụng nếu sử dụng lại. Có đủ thùng đựng rác, có nắp đậy và có lót túi.

- Đối với người ăn uống, yêu cầu phải rửa tay sạch bằng xà phòng và nước sạch hoặc dung dịch sát khuẩn tay trước và sau khi ăn uống; giữ vệ sinh, hạn chế di chuyển, không nói to, cười đùa trong khi ăn uống. Đảm bảo khách hàng không dùng chung các đồ dùng như cốc, chai nước, khăn tay...

- Tiến hành sát khuẩn mặt bàn, ghế ngồi ngay sau khi mỗi lượt khách rời đi.

- Đối với các suất ăn sẵn, thực phẩm chuyên đi phải được bao gói trong hộp/túi kín, an toàn và bảo quản theo quy định trong suốt quá trình vận chuyển.

- Thực hiện lưu mẫu thức ăn theo quy định.

- Nhà vệ sinh phải có đủ nước sạch, xà phòng rửa tay, giấy vệ sinh; đảm bảo nhà vệ sinh sạch sẽ, vệ sinh khử khuẩn ít nhất 2 lần/ngày.

- Có biển hướng dẫn, các quy định về phòng chống dịch.

2. Đối với các hộ gia đình có hoạt động kinh doanh, dịch vụ khác

2.1. Ký cam kết thực hiện đúng các quy định, khuyến cáo về phòng, chống dịch COVID-19 của cơ quan y tế và chính quyền địa phương.

2.2. Tại địa điểm kinh doanh, cung cấp dịch vụ:

- Thực hiện khai báo y tế điện tử, theo dõi sức khỏe, đo nhiệt độ cho người kinh doanh, cung cấp dịch vụ hàng ngày.

- Nếu phát hiện bản thân hoặc người làm việc, người bán hàng cùng hoặc khách hàng có một trong các biểu hiện: sốt, ho, đau rát họng, khó thở thì phải báo cho tổ trưởng dân phố hoặc cán bộ y tế để được tư vấn, cách ly và điều trị kịp thời.

- Dừng bán hàng, cung cấp dịch vụ ngay khi có một trong các biểu hiện mệt mỏi, ho, sốt, đau rát họng, khó thở.

- Phải luôn đeo khẩu trang đúng cách theo hướng dẫn của Bộ Y tế khi tiếp xúc với khách hàng.

- Không bắt tay, hạn chế tiếp xúc với khách hàng (nếu có thể), giữ khoảng cách theo quy định.

- Bố trí điểm rửa tay với xà phòng và nước sạch hoặc dung dịch sát khuẩn tay ở vị trí thuận lợi cho khách hàng và yêu cầu khách hàng rửa tay trước khi vào. Thường xuyên rửa tay với xà phòng và nước sạch hoặc sát khuẩn bằng dung dịch sát khuẩn

tay tại các thời điểm: trước khi bán hàng, trước và sau khi ăn, trước và sau khi chế biến thức ăn, sau khi đi vệ sinh, sau khi ho, hắt hơi, khi tay bẩn, sau khi tiếp xúc trực tiếp với khách hàng.

- Nhà vệ sinh phải có đủ nước sạch, xà phòng rửa tay, giấy vệ sinh; đảm bảo nhà vệ sinh sạch sẽ, vệ sinh khử khuẩn ít nhất 2 lần/ngày.

- Có biển hướng dẫn, các quy định về phòng chống dịch.

III. Hướng dẫn thực hiện đối với tổ trưởng dân phố

1. Tuyên truyền, phổ biến kịp thời các chính sách, biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 cho người dân; thường xuyên giám sát, nhắc nhở người dân trên địa bàn thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19. Nhắc nhở, hướng dẫn người dân cài đặt và thực hiện khai báo y tế hàng ngày trên ứng dụng khai báo y tế tự nguyện NCOVI (tải từ trang web: <https://ncovi.vn>).

2. Phối hợp với công an, cán bộ y tế và các ban ngành đoàn thể để điều tra, nắm bắt thông tin những người nhập cảnh từ nước ngoài, những người đi từ vùng có dịch về, những người thuộc đối tượng tiếp xúc vòng 1, vòng 2 với người mắc COVID-19 trên địa bàn; kiểm tra, theo dõi, giám sát những người phải cách ly y tế tại nhà, nơi lưu trú, những người có biểu hiện mệt mỏi, sốt, ho, đau rát họng, khó thở trên địa bàn.

3. Nếu phát hiện người dân trên địa bàn phụ trách có biểu hiện mệt mỏi, sốt, ho, đau rát họng, khó thở, hoặc nhập cảnh từ nước ngoài hoặc đi về từ vùng có dịch theo khuyến cáo của Bộ Y tế hoặc thuộc diện cách ly tại nhà/nơi cư trú thì phải báo ngay cho cơ quan y tế địa phương hoặc Bộ Y tế (điện thoại: **1900 3228** hoặc **1900 9095**) để được tư vấn.

4. Nhắc nhở các hộ gia đình có kinh doanh, cung cấp dịch vụ cam kết thực hiện đúng các quy định, khuyến cáo về phòng chống dịch COVID-19 của cơ quan y tế và chính quyền địa phương.

5. Nhắc nhở các hộ gia đình hạn chế tập trung đông người tại nhà; thực hiện khai báo tạm trú, tạm vắng.

6. Hướng dẫn cho người dân tự đánh giá nguy cơ lây nhiễm dịch COVID-19 tại các hộ gia đình trên địa bàn quản lý theo phần thứ ba của Hướng dẫn này, yêu cầu các hộ gia đình có giải pháp tự khắc phục nếu có nguy cơ; giám sát các biện pháp khắc phục; tổng hợp báo cáo về UBND cấp xã.

IV. Hướng dẫn thực hiện đối với UBND cấp xã

1. Phân công và công khai thông tin liên lạc (tên, số điện thoại) của cán bộ đầu mối phụ trách về công tác phòng chống dịch bệnh trên địa bàn; phân công nhiệm vụ cho cán bộ cấp xã và tổ trưởng dân phố thực hiện Hướng dẫn này.

2. Tuyên truyền, phổ biến, cập nhật kịp thời các chính sách, hướng dẫn, biện pháp phòng chống dịch COVID-19 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 và chính quyền địa phương tới các tổ dân phố và người dân trên địa bàn.

3. Hạn chế tổ chức các sự kiện có tập trung đông người tại các địa điểm công cộng trên địa bàn phường, trừ trường hợp thực sự cần thiết, đảm bảo số lượng người và giữ khoảng cách theo quy định.

4. Thông báo, khuyến khích người dân không tổ chức các sự kiện tập trung đông người tại nhà và nơi công cộng.

5. Yêu cầu, hướng dẫn người dân cài đặt và thực hiện khai báo y tế hàng ngày trên ứng dụng khai báo y tế tự nguyện NCOVI (tải từ trang web: <https://ncovi.vn>).

6. Chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành cấp xã để theo dõi, nắm thông tin những người nhập cảnh từ nước ngoài, những người đi từ vùng có dịch về, những người thuộc đối tượng tiếp xúc vòng 1, vòng 2 với người mắc COVID-19 trên địa bàn; phối hợp với Ban Chỉ đạo phòng chống dịch cấp xã ban hành Quyết định cách ly y tế tại nhà theo quy định; chỉ đạo, kiểm tra, theo dõi, giám sát những người phải cách ly y tế tại nhà, nơi lưu trú; chỉ đạo cơ quan y tế cấp xã điều tra, theo dõi những người có biểu hiện sốt, ho, khó thở, đau rát họng trên địa bàn. Yêu cầu các đối tượng thuộc diện giám sát cách ly theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền thực hiện đăng ký giám sát cách ly trên ứng dụng NCOVI.

7. Đảm bảo công tác vệ sinh môi trường, thu gom rác thải tại các khu dân cư trên địa bàn theo quy định.

8. Thông báo, yêu cầu các hộ gia đình kinh doanh, cung cấp dịch vụ trên địa bàn ký cam kết thực hiện các quy định về phòng chống dịch COVID-19.

9. Phổ biến, hướng dẫn cho người dân tự đánh giá nguy cơ lây nhiễm dịch COVID-19 tại các hộ gia đình và có giải pháp tự khắc phục nếu có nguy cơ. Tổ chức đánh giá việc thực hiện theo phần thứ ba của Hướng dẫn này và tổng hợp báo cáo về UBND cấp huyện.

10. Tiến hành đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống dịch COVID-19 tại hộ gia đình của UBND cấp xã theo Bảng 4 tại phần thứ ba của Hướng dẫn này.

11. Đảm bảo điều kiện và tổ chức thực hiện các nội dung của Hướng dẫn này.

12. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các quy định về phòng, chống dịch trên địa bàn.

V. Hướng dẫn thực hiện đối với Trạm Y tế cấp xã

1. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch phòng chống dịch COVID-19 cho các hộ gia đình trên địa bàn; tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện phòng, chống dịch COVID-19 và đánh giá nguy cơ của các hộ gia đình.

2. Phối hợp hướng dẫn, thông tin, tuyên truyền các biện pháp vệ sinh cá nhân và phòng, chống dịch COVID-19 cho các hộ gia đình trên địa bàn.

3. Cung cấp số điện thoại liên hệ và cán bộ đầu mối cho tổ trưởng dân phố và các hộ gia đình.

4. Phối hợp với các ban ngành liên quan, tổ trưởng dân phố giám sát, hướng dẫn, hỗ trợ những trường hợp phải cách ly tại nhà, theo dõi sức khỏe và khám tư vấn tại nhà cho những người cao tuổi, người có bệnh nền, bệnh mãn tính theo quy định.

5. Hướng dẫn, tư vấn cho người dân trên địa bàn có biểu hiện sốt, ho, đau rát họng, khó thở nếu được yêu cầu.

PHẦN THỨ BA

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ NGUY CƠ LÂY NHIỄM DỊCH COVID-19 TẠI HỘ GIA ĐÌNH

I. Mục đích đánh giá

Đánh giá nguy cơ lây nhiễm dịch COVID-19 tại các hộ gia đình và chủ động thực hiện các biện pháp khắc phục.

II. Phương pháp đánh giá

1. Đối với hộ gia đình không có hoạt động kinh doanh, dịch vụ: tự đánh giá theo bảng kiểm tại Bảng 1.

2. Đối với hộ gia đình có hoạt động kinh doanh, cung cấp dịch vụ:

2.1. Đối với các hộ gia đình có hoạt động kinh doanh, dịch vụ ăn uống:

- Tự đánh giá theo bảng kiểm tại Bảng 1.

- Tự đánh giá theo bảng kiểm tại Bảng 2.

2.2. Đối với các hộ gia đình có hoạt động kinh doanh, dịch vụ khác:

- Tự đánh giá theo bảng kiểm tại Bảng 1.

- Tự đánh giá theo bảng kiểm tại Bảng 3.

3. Đối với UBND cấp xã: tự đánh giá theo bảng kiểm tại Bảng 4.

III. Nội dung hướng dẫn đánh giá

1. Đối với các hộ gia đình không có hoạt động kinh doanh, dịch vụ

Bảng 1. Bảng đánh giá nguy cơ lây nhiễm dịch COVID-19 đối với người dân

TT	NỘI DUNG	Thang điểm chấm			Điểm chấm thực tế
		Có thực hiện (điểm tối đa)	Có nhưng không đầy đủ	Không thực hiện	
I	Thực hành các hành vi có lợi cho sức khỏe				
1	Có thường xuyên rửa tay với xà phòng và nước sạch.	10	5	0	
2	Khi ho hoặc hắt hơi có thực hiện các biện pháp bảo vệ theo quy định				
2.1	Có thực hiện việc: che kín mũi, miệng bằng khuỷu tay áo, khăn vải hoặc khăn tay hoặc khăn giấy.	5	2,5	0	
2.2	Có thực hiện việc: giặt sạch khăn hoặc bỏ ngay khăn giấy vào thùng rác sau khi sử dụng.	5	2,5	0	
2.3	Có thực hiện việc: rửa sạch tay với xà phòng và nước sạch.	5	2,5	0	
3	Thực hiện các hành vi vệ sinh cá nhân khác.				
3.1	Có thực hiện việc: tránh đưa tay lên mắt, mũi, miệng; Không khạc nhổ bừa bãi.	3	1,5	0	

TT	NỘI DUNG	Thang điểm chấm			Điểm chấm thực tế
		Có thực hiện (điểm tối đa)	Có nhưng không đầy đủ	Không thực hiện	
3.2	Có thực hiện việc: súc miệng, súc họng bằng nước muối hoặc nước súc miệng thường xuyên.	3	1,5	0	
3.3	Có thực hiện việc: giữ ấm cơ thể, tập thể dục, ăn chín, uống chín và đảm bảo chế độ ăn đầy đủ dinh dưỡng.	2	1	0	
3.4	Có thực hiện việc: thay và giặt sạch quần áo đi làm, đi chơi hoặc đến chỗ đông người ngay sau khi về nhà.	2	1	0	
II	Thực hành vệ sinh chung và các quy định phòng, chống dịch COVID-19				
1	Có thực hiện việc: hạn chế đến chỗ đông người, nói chuyện trực tiếp.	10	5	0	
2	Có thực hiện việc: đeo khẩu trang đúng cách khi ra khỏi nhà, đến chỗ đông người.	10	5	0	
3	Có thực hiện việc: hạn chế tiếp xúc với người có biểu hiện ho, sốt, khó thở. Giữ khoảng cách tối thiểu và đeo khẩu trang nếu phải tiếp xúc.	5	2,5	0	
4	Vệ sinh nhà cửa			0	
4.1	Có thực hiện việc: thường xuyên lau nền nhà và các bề mặt vật dụng	5	2,5	0	
4.2	Có thực hiện việc: sử dụng các chất tẩy rửa thông thường hoặc các dung dịch khử khuẩn trong vệ sinh nhà cửa	5	2,5	0	
5	Có thực hiện việc: đảm bảo thông thoáng không khí trong nhà (thường xuyên mở cửa ra vào và cửa sổ; hạn chế sử dụng điều hòa, bật quạt để không khí lưu thông)	5	2,5	0	
6	Có thực hiện việc: thu gom rác thải hàng ngày, đổ đúng nơi quy định.	5	2,5	0	
7	Có thực hiện việc: tự đo nhiệt độ và theo dõi sức khỏe hàng ngày	5	2,5	0	
8	Có thực hiện việc: khai báo y tế hàng ngày	15	7,5	0	
	Tổng điểm	100	50	0	

Xếp loại nguy cơ:

- Từ 80 đến 100 điểm: thực hiện tốt, ít nguy cơ lây nhiễm.
- Từ 50 đến 79 điểm: thực hiện trung bình, có nguy cơ lây nhiễm.
- Từ 0 đến 49 điểm: thực hiện chưa tốt, nguy cơ lây nhiễm cao.

Lưu ý: những hộ gia đình nào sau khi đánh giá có nguy cơ lây nhiễm thì cần rà soát khắc phục ngay để đảm bảo không lây lan dịch cho các thành viên trong gia đình và cộng đồng.

2. Đối với các hộ gia đình có hoạt động kinh doanh, dịch vụ

2.1. Đối với các hộ gia đình có hoạt động kinh doanh, dịch vụ ăn uống

Bảng 2. Bảng đánh giá nguy cơ lây nhiễm dịch COVID-19 đối với hộ gia đình có hoạt động kinh doanh, cung cấp dịch vụ ăn uống

TT	NỘI DUNG	Thang điểm chấm			Điểm chấm thực tế
		Có thực hiện (điểm tối đa)	Có nhưng không đầy đủ	Không thực hiện	
1	Có thực hiện việc: ký cam kết với chính quyền địa phương về việc thực hiện đúng các quy định, khuyến cáo về phòng chống dịch COVID-19	5	2,5	0	
2	Có thực hiện việc: khai báo y tế điện tử, theo dõi sức khỏe của người chế biến thực phẩm, đồ uống, người phục vụ hàng ngày.	15	7,5	0	
3	Có thực hiện việc: không bố trí làm việc hoặc dừng bán hàng, cung cấp dịch vụ đối với những người có một trong các biểu hiện: sốt, ho, đau rát họng, khó thở	5	2,5	0	
4	Có thực hiện việc: nếu phát hiện bản thân hoặc người làm việc, người bán hàng cùng hoặc khách hàng có biểu hiện sốt hoặc ho, khó thở thì phải báo cho tổ trưởng dân phố hoặc cán bộ y tế.	5	2,5	0	
5	Có thực hiện việc: luôn đeo khẩu trang, đeo găng tay khi chế biến, tiếp xúc trực tiếp với thức ăn, thực phẩm, khách hàng.	15	7,5	0	
6	Có thực hiện việc: không bắt tay, hạn chế tiếp xúc với khách hàng (nếu có thể), giữ khoảng cách tiếp xúc trực tiếp với khách hàng.	5	2,5	0	
7	Có thực hiện việc: bố trí nơi rửa tay, đủ nước sạch và xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn tay tại khu vực chế biến thức ăn, đồ uống	5	2,5	0	
8	Khu vực ăn uống:				
8.1	Có thực hiện việc: đảm bảo có xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn tay	5	2,5	0	
8.2	Có thực hiện việc: đảm bảo khoảng cách tối thiểu 1m giữa các khách hàng	5	2,5	0	
8.3	Có thực hiện việc: có đủ thùng rác có nắp đậy.	5	2,5	0	
9	Có thực hiện việc: yêu cầu khách hàng phải rửa tay sạch bằng xà phòng và nước sạch hoặc	5	2,5	0	

TT	NỘI DUNG	Thang điểm chấm			Điểm chấm thực tế
		Có thực hiện (điểm tối đa)	Có nhưng không đầy đủ	Không thực hiện	
	dùng dịch sát khuẩn tay trước và sau khi ăn uống				
10	Có thực hiện việc: tiến hành sát khuẩn mặt bàn, ghế ngồi ngay sau khi mỗi lượt khách rời đi.	5	2,5	0	
11	Có thực hiện việc: đối với các suất ăn sẵn, thực phẩm chuyên đi phải được bao gói trong hộp/túi kín, an toàn và bảo quản theo quy định trong suốt quá trình vận chuyển	5	2,5	0	
12	Có thực hiện việc: lưu mẫu thức ăn theo quy định	5	2,5	0	
13	Có thực hiện việc: nhà vệ sinh phải có đủ nước sạch, xà phòng rửa tay, giấy vệ sinh; đảm bảo nhà vệ sinh sạch sẽ, vệ sinh khử khuẩn ít nhất 2 lần/ngày.	5	2,5	0	
14	Có thực hiện việc: treo, dán biển hướng dẫn, các quy định về phòng chống dịch.	5	2,5	0	
	Tổng điểm	100	50	0	

Xếp loại nguy cơ:

- Từ 80 đến 100 điểm: thực hiện tốt, ít nguy cơ lây nhiễm.
- Từ 50 đến 79 điểm: thực hiện trung bình, có nguy cơ lây nhiễm.
- Từ 0 đến 49 điểm: thực hiện chưa tốt, nguy cơ lây nhiễm cao.

Lưu ý: những hộ gia đình kinh doanh dịch vụ ăn uống sau khi đánh giá có nguy cơ lây nhiễm thì cần rà soát khắc phục ngay để đảm bảo không lây lan dịch bệnh cho cộng đồng.

2.2. Đối với các hộ gia đình có hoạt động kinh doanh, dịch vụ khác

Bảng 3. Bảng đánh giá nguy cơ lây nhiễm dịch COVID-19 đối với hộ gia đình có hoạt động kinh doanh, cung cấp dịch vụ khác

TT	NỘI DUNG	Thang điểm chấm			Điểm chấm thực tế
		Có thực hiện (điểm tối đa)	Có nhưng không đầy đủ	Không thực hiện	
1	Có thực hiện việc: ký cam kết thực hiện đúng các quy định, khuyến cáo về phòng chống dịch COVID-19 của cơ quan y tế và chính quyền địa phương	5	2,5	0	

TT	NỘI DUNG	Thang điểm chấm			Điểm chấm thực tế
		<i>Có thực hiện (điểm tối đa)</i>	<i>Có nhưng không đầy đủ</i>	<i>Không thực hiện</i>	
2	<u>Có thực hiện việc:</u> khai báo y tế điện tử, theo dõi sức khỏe của người chế biến thực phẩm, đồ uống, người phục vụ hàng ngày.	15	7,5	0	
3	<u>Có thực hiện việc:</u> nếu phát hiện bản thân hoặc người làm việc, người bán hàng cùng hoặc khách hàng có biểu hiện sốt hoặc ho, khó thở thì phải báo cho tổ trưởng dân phố hoặc cán bộ y tế.	5	2,5	0	
4	<u>Có thực hiện việc:</u> dừng bán hàng, cung cấp dịch vụ đối với những người có một trong các biểu hiện: sốt, ho, đau rát họng, khó thở	10	5	0	
5	<u>Có thực hiện việc:</u> luôn đeo khẩu trang khi tiếp xúc với khách hàng.	20	10	0	
6	<u>Có thực hiện việc:</u> giữ khoảng cách theo quy định, không bắt tay, hạn chế tiếp xúc với khách hàng (nếu có thể).	15	7,5	0	
	<u>Có thực hiện việc:</u> bố trí điểm rửa tay với xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn chứa ít nhất 60% cồn cho khách hàng	5	2,5	0	
7	<u>Có thực hiện việc:</u> thường xuyên rửa tay với xà phòng và nước sạch hoặc dung dịch sát khuẩn tay	15	7,5	0	
8	<u>Có thực hiện việc:</u> nhà vệ sinh phải có đủ nước sạch, xà phòng rửa tay, giấy vệ sinh; đảm bảo nhà vệ sinh sạch sẽ, vệ sinh khử khuẩn ít nhất 2 lần/ngày.	5	2,5	0	
9	<u>Có thực hiện việc:</u> treo, dán biển hướng dẫn, các quy định về phòng chống dịch.	5	2,5	0	
	Tổng điểm	100	50	0	

Xếp loại nguy cơ:

- Từ 80 đến 100 điểm: thực hiện tốt, ít nguy cơ lây nhiễm.
- Từ 50 đến 79 điểm: thực hiện trung bình, có nguy cơ lây nhiễm.
- Từ 0 đến 49 điểm: thực hiện chưa tốt, nguy cơ lây nhiễm cao.

Lưu ý: những hộ gia đình có kinh doanh dịch vụ sau khi đánh giá có nguy cơ lây nhiễm thì cần rà soát khắc phục ngay để đảm bảo không lây lan dịch bệnh cho cộng đồng.

3. Đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống dịch COVID-19 tại hộ gia đình của UBND cấp xã

Bảng 4. Bảng đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống dịch COVID-19 tại hộ gia đình của UBND cấp xã

TT	NỘI DUNG	Thang điểm chấm			Điểm chấm thực tế
		Có thực hiện (điểm tối đa)	Có nhưng không đầy đủ	Không thực hiện	
1	Có thực hiện việc: phân công, công khai thông tin liên lạc cán bộ đầu mối phụ trách công tác phòng, chống dịch COVID-19 và thực hiện đánh giá nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh tại hộ gia đình	10	5	0	
2	Có thực hiện việc: tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các chính sách và biện pháp phòng chống dịch COVID-19	10	5	0	
3	Có thực hiện việc: không tổ chức các sự kiện có tập trung đông người tại địa điểm công cộng trên địa bàn	10	5	0	
4	Có thực hiện việc: thông báo, khuyến khích người dân không tổ chức các sự kiện tập trung đông người tại nhà, nơi công cộng	10	5	0	
5	Có thực hiện việc: yêu cầu người dân phải thực hiện khai báo y tế hàng ngày	15	7,5	0	
6	Có thực hiện việc: chỉ đạo việc theo dõi, nắm thông tin những người có nguy cơ lây nhiễm; giám sát những người cách ly, người có biểu hiện sốt, ho, đau rát họng khó thở trên địa bàn	10	5	0	
7	Có thực hiện việc: đảm bảo công tác vệ sinh môi trường, thu gom rác thải	5	2,5	0	
8	Có thực hiện việc: thông báo, yêu cầu các hộ gia đình kinh doanh ký cam kết thực hiện các quy định về phòng, chống dịch COVID-19	10	5	0	
9	Có thực hiện việc: tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về phòng, chống dịch trên địa bàn	10	5	0	
10	Có thực hiện việc: phổ biến, hướng dẫn cho người dân tự đánh giá nguy cơ lây nhiễm dịch COVID-19 tại các hộ gia đình	10	5	0	
	Tổng cộng	100	50	0	

Xếp loại nguy cơ:

- Từ 80 đến 100 điểm: thực hiện tốt, ít nguy cơ lây nhiễm.
- Từ 50 đến 79 điểm: thực hiện trung bình, có nguy cơ lây nhiễm.

- Từ 0 đến 49 điểm: thực hiện chưa tốt, nguy cơ lây nhiễm cao.

Lưu ý: sau khi đánh giá có nguy cơ lây nhiễm thì cần rà soát khắc phục ngay để đảm bảo không lây lan dịch bệnh cho cộng đồng.

PHẦN THỨ TƯ

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

- Tăng cường nhân lực y tế hỗ trợ cho công tác phòng chống dịch COVID-19 tại các hộ gia đình.

- Đảm bảo đủ kinh phí để triển khai tập huấn, tuyên truyền hướng dẫn những việc cần làm để phòng chống dịch COVID-19 tại các khu dân cư.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện và ngành y tế, các đơn vị có liên quan phối hợp, xây dựng kế hoạch triển khai công tác phòng chống dịch COVID-19 tại các khu dân cư.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác phòng chống dịch tại các khu dân cư.

- Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tần suất kiểm tra, đánh giá; bổ sung, điều chỉnh Hướng dẫn cho phù hợp.

- Báo cáo kết quả triển khai về Bộ Y tế để tổng hợp.

2. Sở Y tế

- Chỉ đạo các cơ quan y tế trên địa bàn triển khai hỗ trợ công tác chuyên môn y tế cho các khu dân cư.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch và triển khai công tác phòng, chống dịch COVID-19 tại các khu dân cư.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai công tác phòng chống dịch COVID-19 cho các hộ gia đình và đánh giá nguy cơ lây nhiễm dịch COVID-19 theo Hướng dẫn này. Đối với những hộ gia đình có nguy cơ lây nhiễm cần yêu cầu các hộ gia đình có các biện pháp khắc phục và giám sát việc khắc phục của các hộ gia đình.

- Đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống dịch COVID-19 tại hộ gia đình của UBND cấp xã theo Hướng dẫn này.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác phòng, chống dịch tại các hộ gia đình, các hộ kinh doanh, cung cấp dịch vụ trên địa bàn.

- Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo kết quả triển khai về Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổng hợp; Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo kết quả triển khai về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để tổng hợp và báo cáo Bộ Y tế theo quy định.